TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Nam

Ông Phạm Quốc Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Lê Ngọc Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

HUỲNH HUY H (tên gọi khác: **Bi Sư Tử**), sinh năm 1988, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: tổ 17, ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1957; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh, chị em; có vợ Trần Thị Lam L, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn), có một người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sử: 03:

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 15/6/2017, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 27/5/2018;

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh áp dụng biện pháp xửu lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 48/QĐ-TA ngày 10/5/2019, tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 10/8/2020;

- Ngày 23/3/2021 bị Công an xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 14/QQĐ-XLHC.

Nhân thân:

- Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 01/HSST ngày 05/01/2007. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/02/2008.

- Năm 2012, bị Chủ tịch UBND thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 30/5/2012. Chấp hành xong ngày 27/9/2013.

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020, đến ngày 29/12/2020 bị tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp 10, xã R, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1957; nơi cư trú: tổ 17, ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố L, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Quách Trường Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai;

3. Ông Lê Anh Tr, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 5, ấp S, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai;

4. Bà Huỳnh Ngọc Bích Tr, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2020, Huỳnh Huy H có biểu hiện say ma túy và la hét, chửi bới, đập phá đồ đạc trong gia đình tại nhà ở tổ 17, ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai nên gia đình đã báo Công an xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh đến hiện trường để giải quyết vụ việc. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác gồm Thiếu tá Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 là Trưởng công an xã cùng với Trung úy Bùi Văn Tr, sinh năm 1992, anh Quách Trường Th, sinh năm 1991 và anh Lê Anh Tr, sinh năm 1998 là công an viên xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh đang tuần tra gần hiện trường, mặc thường phục đến hiện trường để giải quyết.

Khi đến, cổng nhà khóa H đang ở trong sân la hét, chửi bới nên lực lượng Công an can thiệp và mời H về trụ sở làm việc. Tuy nhiên, H không hợp tác mà

chạy vào nhà lấy 01 con dao dài 35cm, rồi leo qua hàng rào và tấn công tổ tuần tra, H dùng dao chém trúng cánh tay phải của anh Tr gây thương tích. Sau đó, H bị lực lượng Công an xã Bàu Trâm khống chế, bắt giữ. Anh Tr được đưa đi Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh cấp cứu.

Căn cứ Giấy nhận thương tích số 138/CN-TT ngày 19/01/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh thể hiện, anh Bùi Văn Tr vào viện lúc 21 giờ 02 phút ngày 25/12/2020, bị thương tích như sau:

- Vết thương rách da mặt ngoài cánh cẳng tay phải dài 25cm, rộng 02cm, mép sắc nhọn.

- Thám sát trong mổ thấy dưới cơ cánh tay quay, cơ duỗi cổ tay quay dài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1205/TGT/2020 ngày 29/12/2020, Trung Tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

Vết thương tay phải chạy 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay xuống 1/3 trên mặt xước ngoài cẳng tay phải tổng kích thước 15cm, trong đó 02 x 02cm nằm ở phần cánh tay; 07 x 02cm nằm ở phần cẳng tay có khâu chỉ và 06 x 0,1cm nằm ở mặt ngoài khuỷu không khâu (áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Văn Tr là 02%. Vật gây thương tích: vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0083/TGT/2021 ngày 29/01/2021, Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Vết thương tay phải đã liền sẹo được giám định tại bản kết luận số 1205/TgT/2020 ngày 19/12/2020 với tỷ lệ 02%.

- Tổn thương đứt cơ cánh tay quay phải hiện để lại hạn chế gấp duỗi khuỷu tay phải trong khoảng 5^0 và 145^0 (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ 13%.

- Tổn thương đứt duỗi cơ tay quay dài hiện hạn chế gấp duỗi cổ tay phải và duỗi yếu các ngón tay phải (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Bùi Văn Tr là 21%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về vật chứng: Quá trình điều ra thu giữ của bị cáo 01 (một) con dao bằng sắt màu nâu, cán làm bằng gỗ, dài 35cm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-LK ngày 23-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Huỳnh Huy H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm

đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn Tr có ý kiến như sau: Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự, về hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng ông Nguyễn Thanh T, ông Quách Trường Th, ông Lê Anh Tr, bà Huỳnh Ngọc Bích Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 bị cáo có la hét, chửi bới những người trong gia đình tại ấp Tr, xã Tr, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 20 giờ 30 phút, bị cáo thấy một nhóm người khoảng 04 đến 05 người đứng trước cổng tự xưng là Công an xã Bàu Trâm và có đưa thẻ Công an nhân dân cho bị cáo xem và yêu cầu bị cáo mở cổng để làm việc nhưng lúc đó bị cáo không nhìn rõ nên bị cáo không chấp hành. Do bực tức vì bị yêu cầu mở cổng nên bị cáo chạy vào nhà lấy 01 con dao bằng sắt, cán làm bằng gỗ trèo hàng rào ra ngoài và tấn công vào nhóm người đứng trước cổng, chém trúng tay phải anh Bùi Quang Tr, sau đó bị cáo bị khống chế và đưa về trụ sở Công an xã Bàu Trâm làm việc. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu hồi được, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo sử dụng dao sắc là "Hung khí nguy hiểm", gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi của các bị cáo gây ra, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội: "Hủy hoại tài sản", từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động đến gia đình thực hiện bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm hoàn trả: Bà Huỳnh Thị G (mẹ ruột của bị cáo) là người đứng ra thay bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bà Gái không yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ hoàn lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 (một) con dao sắt màu đen, cán làm bằng gỗ, dài 35cm, là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề xuất mức hình phạt phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Huy H (Tên gọi khác: Bi Sư Tử) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2020.

2. Tiêu hủy 01 (một) con dao sắt màu đen, cán gỗ màu nâu dài 35cm *(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-4-2021).*

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- CQTHAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào